

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP): Thực trạng, xu hướng và đối sách của Việt Nam

DUY NGUYỄN LỢI*

Sau khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008 và khủng hoảng nợ công châu Âu đầu năm 2010, xu hướng bảo hộ mậu dịch trở lại, đe dọa bóp méo thương mại. Nhiều nước như Trung Quốc, Ấn Độ, EU và cả Mỹ đã áp dụng các biện pháp bảo hộ mậu dịch nhằm bảo vệ các ngành công nghiệp quan trọng, các ngành công nghiệp non trẻ và duy trì việc làm, sử dụng chi tiêu công thông qua các gói kích thích để thúc đẩy sản xuất trong nước.

Thương mại đa phương trong khuôn khổ WTO lâm vào bế tắc. Do đó, để hạn chế xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, Mỹ đã thúc đẩy tự do hóa thương mại đa phương thông qua tổ chức WTO song hành với khuyến khích song phương và khu vực thông qua các hiệp định FTA, TPP là một mẫu hình FTA mới cho tương lai. Bài viết đánh giá thực trạng và xu hướng của TPP, trên cơ sở đó kiến nghị một số đối sách cho Việt Nam.

Từ khóa: TPP, Mỹ, Việt Nam

1. Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP): Thực trạng, cơ hội và thách thức khi tham gia

1.1. Các nước tham gia đàm phán TPP

TPP sẽ là hiệp định đa phương giữa 12 nước tham gia gồm: Australia, Brunei, Canada, Chile, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Mỹ, Việt Nam và Nhật Bản. Có 8 đối tác tham gia 3 Vòng đàm phán đầu tiên của TPP, bao gồm 4 nước thành viên P4 (là New Zealand, Brunei, Chile, Singapore) và 4 nước

bên ngoài là Australia, Peru, Mỹ và Việt Nam. Malaysia tham gia TPP từ Vòng đàm phán thứ 3, nâng tổng số đối tác tham gia đàm phán TPP lên 9 nước. Gần đây, 3 nước Nhật Bản, Canada, Mexico tham gia đàm phán nâng tổng số nước thành viên lên 12. Các nước Hàn Quốc, Indonesia và Thái Lan bày tỏ quan tâm tham gia đàm phán TPP.

Với một nước đang phát triển như Việt Nam thì giảm thuế suất hơn nữa để tăng xuất khẩu vào các thị trường lớn, có tiềm năng như Mỹ hay Nhật Bản, chắc chắn là điều các doanh nghiệp luôn mong muốn.

*Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

Theo đánh giá thì Việt Nam sẽ hưởng lợi nhiều nhất trong các nước tham gia TPP. Việt Nam có lực lượng lao động dồi dào, giá thành rẻ để sản xuất những mặt hàng chưa có hàm lượng công nghệ cao như dệt may, da giày xuất khẩu. Mặt khác, Việt Nam sẽ thu hút thêm đầu tư nước ngoài khi là thành viên TPP, tạo cơ sở sản xuất để xuất khẩu sang thị trường các nước thành viên với thuế xuất thấp, quy mô lớn chiếm đến 40% GDP toàn cầu.

Theo nghiên cứu được trích dẫn nhiều của Giáo sư Peter Petri (Đại học Brandeis, Mỹ) thì lấy cột mốc năm 2025, GDP của Việt Nam sẽ tăng mạnh nếu tham gia TPP, mức tăng là 35,7 tỷ USD với TPP gồm 12 nước như hiện nay so với mức cơ sở là 340 tỷ USD. Nói cách khác, GDP năm 2025 của Việt Nam nếu tham gia TPP sẽ lớn hơn GDP không tham gia TPP.

Cũng theo Giáo sư Petri, xuất khẩu của Việt Nam nếu không có TPP vào năm 2025 là 239 tỷ USD, sẽ tăng 28,4% hay 67,9 tỷ USD lên 307 tỷ USD nếu tham gia TPP với 12 thành viên. Tăng nhiều nhất là hàng dệt may, da giày, tăng thêm đến 45,9% (từ 113 tỷ USD lên 165 tỷ USD) (Cargonewsasia, 2012).

Tuy nhiên, doanh nghiệp FDI hiện tại và tương lai sẽ hưởng phần lợi lớn nhất. Chỉ tính riêng năm 2009, kim ngạch xuất khẩu giảm sút, còn kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI tăng nhanh hàng năm từ 35 - 40%/năm trong khi kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp trong nước tăng chậm hơn nhiều, năm 2012 chỉ còn tăng 1,3%. Năm 2009, tỷ trọng của hai khối gần bằng nhau, thì đến năm 2012, khối FDI chiếm 73,2 tỷ USD so với khối trong nước chỉ còn 42,3 tỷ USD trong tổng kim ngạch xuất khẩu 114,6 tỷ USD (Viện Perteson, 2012).

Cũng như WTO, tham gia TPP, Việt Nam sẽ thu hút sự quan tâm của giới đầu tư nước ngoài, tạo cú hích để sản xuất trong nước có bước biến chuyển mới, các doanh nghiệp trong nước có mối quan hệ tốt với đối tác nước ngoài sẽ xác định được cơ hội làm ăn mới. Hiện các nước thành viên TPP chiếm đến 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, do đó cú hích mạnh này sẽ giúp GDP tăng mạnh. Tuy vậy, từ tháng 10/2010 đến nay, Việt Nam đã qua 18 vòng đàm phán TPP. Càng gần đích thì càng thấy cần đẩy mạnh chương trình tái cấu trúc và nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt là khi TPP không có cơ chế đặc biệt cho các nền kinh tế đang phát triển.

Đến nay, TPP là hiệp định tự do thương mại đa phương có phạm vi rộng nhất, bao trùm các nội dung truyền thống như thuế quan, dịch vụ tài chính, đầu tư và các vấn đề về môi trường, lao động, chống tham nhũng... Khi TPP được ký kết, GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm khoảng 37,5 tỷ USD nếu là TPP 12.

Theo Bộ Công thương, mục tiêu lớn nhất khi tham gia TPP của Việt Nam là tăng cường lợi thế xuất khẩu sang các nước thành viên TPP thông qua việc các nước này, miễn hoặc giảm thuế cho hàng hóa Việt Nam. Vì TPP đặt ra yêu cầu rất cao là xóa bỏ toàn bộ thuế nhập khẩu ngay khi hiệp định có hiệu lực, trừ nhóm các mặt hàng có lộ trình 3 - 5 năm hoặc 10 năm. Trong khi đó, châu Á - Thái Bình Dương hiện là khu vực thị trường thương mại chiếm đến 70% tổng kim ngạch xuất khẩu và 80% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam. Nhiều thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam đã là thành viên của TPP như Mỹ và Nhật Bản. Khi tham gia TPP, hàng dệt may Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ sẽ được hưởng thuế suất 0% thay

vì 17% như hiện nay. Chẳng hạn năm 2012, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng chủ lực của Việt Nam là dệt may đạt hơn 15 tỷ USD, trong đó 50% là xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Thuế xuất khẩu hàng dệt may vào Mỹ sẽ giảm mạnh từ 17% xuống 0% khi Việt Nam tham gia TPP, đem lại lợi ích rất lớn. Tương tự, mặt hàng da giày, năm 2012 Việt Nam xuất khẩu 7,2 tỷ USD, trong đó xuất khẩu sang Mỹ chiếm 31%. Nếu TPP được ký kết, mặt hàng này cũng được hưởng thuế suất 0% thay vì mức 7% hiện nay. Đáng lưu ý là mặt hàng lúa gạo của Việt Nam sẽ có cơ hội tăng trưởng xuất khẩu lớn vì các đối thủ chính là Thái Lan, Ấn Độ chưa tham gia đàm phán TPP...

Đến nay, đối thủ cạnh tranh lớn của Việt Nam là Trung Quốc cũng chưa có đề xuất tham gia hiệp định này và đây là cơ hội để hàng Việt Nam có thể rẻ hơn nếu tận dụng được thuế suất ưu đãi khi vào các thị trường trong nội khối. Bên cạnh đó, TPP cũng được kỳ vọng là cú hích mới cho Việt Nam khơi thông dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đang bị chững lại.

1.2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT) của việc tham gia TPP

Bên cạnh nhiều cơ hội mà TPP mang lại, những sức ép rất lớn đang đặt ra cho Việt Nam: xoá bỏ hầu hết thuế quan, mở cửa thị trường, thắt chặt những chuẩn mực bảo hộ sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn lao động, các tiêu chuẩn kỹ thuật, và cam kết xây dựng chính quyền minh bạch... hướng tới xoá bỏ rào cản, tạo điều kiện cho hàng hoá, dịch vụ và tư bản được lưu thông trong nội khối ngày một dễ dàng, nhà đầu tư an tâm hơn trong một môi trường thể chế ổn định... Trong đó, yêu cầu bảo hộ sở hữu trí tuệ được nâng cao, với những chế tài khắc nghiệt

hơn khi các thành viên vi phạm thương mại tự do. Ngoài ra, những thể lệ để kiểm soát đầu tư công, đòi hỏi công khai toàn bộ ngân sách quốc gia, mua sắm của chính quyền; quyền tự do lao động, bảo vệ giới thợ... Các thể chế đáp ứng chuẩn mực và thông lệ quốc tế, mang tính phổ cập toàn cầu chính là lợi điểm tạo sức ép cải cách thể chế từ bên ngoài giúp phá vỡ sức ỳ chống trả dai dẳng từ những thói quen cũ.

Vào ngày 23/07/2013, Nhật Bản đã trở thành thành viên thứ 12 tham gia đàm phán TPP, tạo thành một trong những khu vực thương mại lớn nhất thế giới với hơn 792 triệu người, đóng góp gần 40% GDP và 1/3 giá trị thương mại toàn cầu.

Vậy cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi gia nhập TPP là gì? Những ngành nào có khả năng sẽ hưởng lợi nhiều nhất?

Về cơ hội và thách thức, TPP là một Hiệp định Thương mại Tự do khu vực toàn diện. Vì vậy, tham gia vào TPP, Việt Nam sẽ có cơ hội thúc đẩy cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội. Quan hệ hợp tác song phương, đa phương giữa Việt Nam với các nước thành viên TPP có thể cải thiện nhanh chóng, sâu rộng, tạo thêm nguồn lực để Việt Nam phát triển trong giai đoạn mới.

Quy mô rộng lớn của TPP sẽ mang đến những lợi ích to lớn cho Việt Nam bao gồm cả thương mại, đầu tư, công nghệ, nâng cao trình độ trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, tạo điều kiện cũng như là động lực cho Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Đặc biệt, khi tham gia vào TPP, hàng rào kỹ thuật thương mại sẽ giảm, tạo điều kiện thuận

lợi cho các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam, đồng thời thúc đẩy quá trình cải cách bên trong mỗi doanh nghiệp để cạnh tranh ngay tại thị trường nội địa.

Trong 11 nước thành viên còn lại tham gia vào TPP, Việt Nam đã ký FTA hoặc RTA với khối nước Việt Nam tham gia gồm: Brunei, Malaysia, Singapore, Australia, New Zealand, Nhật Bản, Chile và đang đàm phán với Peru. Vì vậy, khi TPP được ký kết hiện trạng thương mại giữa Việt Nam và các nước này sẽ không thay đổi đáng kể. Nhưng Việt Nam có thuận lợi trong tiếp cận thị trường 3 thành viên còn lại: Canada, Mexico, Mỹ do được giảm/miễn thuế các sản phẩm xuất khẩu chủ chốt ở tất cả các nước TPP.

Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, hiện chiếm tỷ trọng gần 18% giá trị xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2013. Trong nhóm 10 mặt hàng chủ lực của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường này có dệt may; giày dép; gỗ và sản phẩm gỗ; thủy sản; túi xách, ví, vali, mũ và ô dù là những sản phẩm đang bị đánh thuế cao cũng như gặp phải nhiều rào cản kỹ thuật từ phía Mỹ. Tham gia vào TPP, các doanh nghiệp xuất khẩu nhóm ngành này có thể kỳ vọng về sự phát triển mạnh mẽ hơn do thuế quan giảm và được ưu tiên hơn.

Tuy nhiên, thách thức đặt ra cho phía Việt Nam là hoàn thiện khung pháp lý, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, nội địa hóa, quy hoạch vùng, xây dựng và phát triển cụm ngành, các doanh nghiệp buộc phải cải tiến nhanh hơn nữa để kịp ứng phó và cạnh tranh khi các thành viên TPP tham gia sâu rộng hơn vào thị trường nội địa – đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ, tài chính...

Tuy nhiên, trong ngắn hạn, ngân sách có thể giảm do giảm nguồn thu từ thuế nhập khẩu. Hơn nữa, TPP sẽ không khiến Mỹ hạn chế áp dụng các biện pháp phòng vệ đối với hàng xuất khẩu Việt Nam, vì vậy nguy cơ điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp trong tương lai vẫn tiếp tục.

Về lợi ích từ TPP, từ thị trường các nước đối tác mà Việt Nam có thể tận dụng từ TPP thể hiện ở 2 hình thức chủ yếu:

- Lợi ích thuế quan (đối với thương mại hàng hóa): Cơ hội tăng mạnh xuất khẩu sang Mỹ không phải cho tất cả các loại hàng hóa khi tham gia TPP, ví dụ hàng thủy sản chưa chế biến hay đồ gỗ, hai lĩnh vực xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường này thực tế đã được hưởng mức thuế suất gần bằng 0, vì vậy có TPP hay không cũng không quan trọng. Đối với các ngành thuộc nhóm này, lợi ích là không đáng kể. Tình trạng tương tự với một số thị trường khác, ví dụ Australia, New Zealand, Peru hiện đã áp dụng mức thuế 0% cho các sản phẩm thủy sản như cá, tôm, cua... của Việt Nam;

Đối với những mặt hàng khác, trong khi cơ hội tăng xuất khẩu với giá cạnh tranh là có thật và rất lớn (ví dụ dệt may, da giày), những rào cản dưới dạng quy định kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ hay kiện phòng vệ thương mại với quy chế nền kinh tế phi thị trường mà Mỹ thực hiện rất có thể sẽ vô hiệu hóa lợi ích từ việc giảm thuế quan. Cũng như vậy, những điều kiện ngặt nghèo về lao động, về xuất xứ nguyên liệu cũng có thể khiến hàng hóa Việt Nam không tận dụng được lợi ích từ việc giảm thuế trong TPP.

Nói cách khác, những lợi ích về thuế quan trên thị trường các nước đối tác TPP (đặc biệt là

Mỹ) chỉ thực sự đầy đủ khi xem xét tất cả các yếu tố. Và nếu bất kỳ yếu tố nào trong số những rào cản đối với hàng xuất khẩu không được cải thiện thì lợi ích thuế quan từ TPP sẽ bị giảm sút, thậm chí nếu những rào cản này bị lạm dụng, lợi ích từ thuế quan có thể bị vô hiệu hóa hoàn toàn.

- Lợi ích tiếp cận thị trường (đối với thương mại dịch vụ và đầu tư): Về danh nghĩa, Việt Nam sẽ được tiếp cận thị trường dịch vụ của các nước đối tác thuận lợi hơn, với ít các rào cản và điều kiện hơn. Tuy vậy, thực tế dịch vụ của Việt Nam hầu như chưa có đầu tư đáng kể ở nước ngoài do năng lực cung cấp dịch vụ của các doanh nghiệp Việt Nam còn yếu. Trong tương lai, tình hình này có thể thay đổi đôi chút (với những nỗ lực trong việc xuất khẩu phần mềm, đầu tư viễn thông hay một số lĩnh vực dịch vụ khác) tuy nhiên khả năng này tương đối nhỏ.

Ngoài ra, với hiện trạng mở cửa tương đối rộng về dịch vụ của các đối tác quan trọng trong TPP như hiện nay, lợi ích này có thể không có ý nghĩa (bởi có hay không có TPP thì thị trường dịch vụ của họ cũng đã mở sẵn rồi). Đây cũng chính là lý do nhiều ý kiến cho rằng các nước phát triển sẽ được lợi về dịch vụ trong TPP trong khi những nước như Việt Nam hầu như không hưởng lợi gì từ việc này.

Về những rào cản của TPP. Để tận dụng được những lợi thế gia nhập TPP, doanh nghiệp không chỉ phải hiểu luật chơi mà còn phải biết cách chơi. Theo điều khoản về xuất xứ hàng hóa được đề xuất ở TPP, các sản phẩm xuất khẩu trong các nước thành viên phải có xuất xứ nội khối TPP mới được hưởng ưu đãi. Đây là một bất lợi vì Việt Nam chủ yếu nhập khẩu từ các nước bên ngoài TPP như Trung Quốc, Hàn Quốc để gia công hàng xuất khẩu. Nếu không

chuyển đổi được vùng nguyên liệu, hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ không được hưởng ưu đãi thuế.

Ngoài ra, các quy định kỹ thuật của nội khối như bao gói, nhãn mác, dư lượng hóa chất tối đa trong sản phẩm xuất khẩu cũng là một rào cản cho hàng xuất khẩu Việt Nam. Hàng nông sản của Việt Nam vào TPP có thể bị mắc ở rào cản về các biện pháp vệ sinh dịch tễ (rào cản TPP). Những quy định này nằm trong tay các nước nhập khẩu và hoàn toàn có thể bị lạm dụng để trở thành rào cản không cho hàng Việt Nam xâm nhập.

Hàng Việt Nam cũng có khả năng phải đối mặt với việc kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp nhiều hơn nếu tăng được kim ngạch xuất khẩu vào các nước TPP. Đặc biệt là Việt Nam sẽ gặp nhiều bất lợi vì Mỹ và một số thành viên vẫn chưa công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Hơn nữa, không giống như các hiệp định khác, TPP hướng tới một sân chơi bình đẳng, không phân biệt quốc gia phát triển hay đang phát triển nên không có chính sách ưu tiên cho các nước đang phát triển như khi Việt Nam đàm phán gia nhập WTO.

Một khía cạnh khác là thị trường nội địa chắc chắn bị thu hẹp khi hàng hóa của các thành viên TPP vào Việt Nam được gỡ bỏ mức thuế trung bình 11,7% hiện nay. Việc giảm thuế bằng 0% đối với các hàng hóa nhập khẩu cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thu ngân sách nhà nước.

Việt Nam tham gia TPP sẽ tiếp cận thị trường rộng mở của hai quốc gia Mỹ và Nhật Bản. Hiện nay, Việt Nam đang xuất khẩu hơn 20 tỷ USD vào thị trường Mỹ và 9 tỷ USD vào thị trường Nhật Bản. Xuất siêu từ Mỹ lên đến

15 tỷ USD mỗi năm. Nếu được hưởng hàng rào thuế quan ưu đãi dành cho hội viên (gần bằng 0% cho phần lớn mặt hàng), lượng xuất khẩu Việt Nam qua TPP sẽ tăng gấp hai lần, chỉ cần nhờ vào lợi thế cạnh tranh duy nhất này. TPP cũng sẽ giúp sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam sớm hơn dự đoán nhờ sự gia tăng về xuất khẩu và đầu tư FDI từ nhiều nơi, nhất là Trung Quốc.

Khu vực kinh tế tư nhân năng động và định hướng xuất khẩu khá mạnh, trái lại khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) chi phối nền kinh tế Việt Nam nhưng định hướng xuất khẩu thấp. Khu vực DNNN khai thác 60% tổng tài sản quốc gia nhưng lại chỉ sản xuất ra được 40% của cải (tác giả tổng hợp từ nhiều nguồn).

TPP tạo sân chơi bình đẳng cho các nhà đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh đó, sẽ có thể phải chấm dứt việc dành cho các DNNN cơ hội tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của ngân hàng, nguồn tài trợ dưới chuẩn thị trường, ưu đãi thuế, vốn bổ sung, những ưu đãi mua sắm công và những lợi thế khác khiến cho các doanh nghiệp nước ngoài bị bất lợi về cạnh tranh.

Tham gia FTA nói chung và TPP nói riêng, Việt Nam sẽ phải mở cửa nhanh và mạnh thị trường nội địa của mình cho hàng hóa, dịch vụ từ các nước đối tác. Việt Nam có thể gặp bất lợi khi tham gia TPP ở cả thị trường trong nước và thị trường các nước thành viên TPP.

2. Xu hướng của TPP

TPP là một sân chơi tốt để những nền kinh tế như Việt Nam thúc đẩy sự phát triển của những lĩnh vực, ngân hàng then chốt như dệt may, da giày và nông sản. Sau khi tham gia Hiệp định, đồng hàng hoá và đầu tư trực tiếp từ nước ngoài

sẽ đổ vào Việt Nam, đem lại động lực mới để đất nước tăng trưởng mạnh hơn, và để cải cách mạnh hơn nữa.

Hiện nay, Mỹ đang đóng vai trò quan trọng trong TPP. Việc tham gia TPP không có nghĩa là Việt Nam có ngay liều thuốc để giải quyết tận gốc các điểm yếu kém trong kinh tế vĩ mô. TPP chỉ góp thêm cơ hội và sức ép để Việt Nam giải quyết những vấn đề nội tại. Sau gần 8 năm gia nhập WTO, mặc dù đã có những đổi thay về thể chế đáng kể, nhưng chất lượng thể chế vẫn là một rào cản cho phát triển: tính minh bạch kém, ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp nhà nước, đầu tư công kém hiệu quả, hiệu lực quản lý còn hạn chế.

Việc kết thúc đàm phán và hiện thực hóa các cam kết TPP trong đó có đạt được mục tiêu đề ra vào cuối năm nay hay không phụ thuộc vào không chỉ những nhượng bộ trong đàm phán giữa các bên liên quan mà còn cả vào nội tình nước Mỹ. Kết thúc và thông qua TPP có thể gặp những cản trở nhất định từ những nhóm lợi ích phản đối TPP. Hơn nữa, hiện nay Đảng Cộng hòa chiếm đa số tại Hạ viện và đã có dự luật quy định các thỏa thuận thương mại tự do của Mỹ phải được Hạ viện thông qua. Điều này sẽ khiến cho khả năng kết thúc TPP trở nên khó khăn hơn.

3. Kết luận và một số gợi ý chính sách cho Việt Nam khi tham gia TPP

TPP là một FTA với diện cam kết rộng, bao gồm: thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, quy tắc xuất xứ, thủ tục hải quan, các biện pháp cứu trợ thương mại, vệ sinh kiểm dịch, rào cản kỹ thuật, chính sách cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ, lao động, môi trường, nhập cảnh ngăn hạn, giải quyết tranh chấp, hợp tác,

minh bạch hóa, đối tác chiến lược, sâu và cao hơn WTO.

Trong làn sóng đàm phán và ký kết các FTA của Việt Nam hiện nay, đàm phán TPP được đánh giá là một trong những đàm phán mở cửa thương mại tự do quan trọng nhất. Vì vậy, việc cộng đồng doanh nghiệp nói riêng và công chúng nói chung có ý kiến về phương án đàm phán thích hợp và mức độ cam kết có lợi nhất cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và hài hòa được lợi ích của các ngành nói riêng trong khuôn khổ đàm phán này là rất cần thiết.

Tuy nhiên, việc hiện thực hóa các cam kết TPP có thể gặp những cản trở nhất định từ những nhóm lợi ích phản đối TPP và hiện Đảng Cộng hòa chiếm đa số tại Hạ viện và các thỏa thuận thương mại tự do của Mỹ phải được Hạ viện thông qua. Nhiều ngành sản xuất của Mỹ ủng hộ việc chính quyền tham gia đàm phán TPP với hy vọng khai thác nhiều hơn những lợi ích ở thị trường các nước thành viên. Tuy nhiên, các nhóm theo xu hướng bảo hộ vẫn tỏ thái độ nghi ngờ về những lợi ích mà TPP mang lại. Xét về tương quan lực lượng thì số ủng hộ TPP vẫn nhiều hơn, song thông qua TPP tương đối khó khăn khi Nghị viện và Chính quyền thuộc 2 chính đảng đối lập nhau.

TPP là một Hiệp định thương mại tự do khu vực toàn diện. Vì vậy, tham gia vào TPP, Việt Nam có cơ hội thúc đẩy cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội. Quan hệ hợp tác song phương, đa phương giữa Việt Nam với

các thành viên TPP có thể cải thiện nhanh chóng, sâu rộng, tạo thêm nguồn lực để Việt Nam phát triển trong giai đoạn mới. Để tận dụng các cơ hội do TPP mang lại, Việt Nam cần đẩy mạnh chương trình tái cấu trúc và nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt là khi TPP không có cơ chế đặc biệt cho các nền kinh tế đang phát triển.

Trong ngắn hạn, tham gia TPP sẽ không thể giải quyết được ngay lập tức các vấn đề khó khăn của kinh tế Việt Nam. Trong trung và dài hạn, quy mô thị trường rộng lớn của TPP sẽ mang đến những lợi ích to lớn cho Việt Nam bao gồm cả thương mại, đầu tư, công nghệ, nâng cao trình độ trong các lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, tạo điều kiện cũng như là động lực cho Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đặc biệt, khi tham gia vào TPP, hàng rào kỹ thuật thương mại sẽ giảm tạo điều kiện thuận lợi cho các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam, đồng thời thúc đẩy quá trình cải cách bên trong mỗi doanh nghiệp để cạnh tranh ngay tại thị trường nội địa.

Để tận dụng được những lợi thế gia nhập TPP, các doanh nghiệp không chỉ phải hiểu “luật chơi” mà còn phải biết “cách chơi”. Tham gia TPP nói riêng, Việt Nam sẽ phải mở cửa nhanh và mạnh thị trường nội địa của mình cho hàng hóa, dịch vụ từ các nước đối tác. Việt Nam có thể gặp bất lợi khi tham gia TPP ở cả thị trường trong nước và thị trường các nước thành viên TPP nếu chúng ta không tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết, tái cấu trúc nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính♦

Tài liệu tham khảo:

1. ADB (2010): *Institutional Parameters of a Region- Wide Economic Agreement in Asia: Examination of Trans - Pacific Partnership and ASEAN+ Free Trade Agreement Approaches*. ADB Working Paper Series on Regional Economic Integration No. 67. <http://www.adb.org/publications/institutional-parameters-region-wide-economic-agreement-asia-examination-trans-pacific->
2. Cargonews Asia (2012): TPP Will Boost Vietnam Garment Exports. www.cargonewsasia.com/article.aspx?id=3&article=32430
3. *Don't Take TPP too Serious, it is Just a Tool for Japan and Korea to Pressure China*, <http://world.people.com.cn/GB/16746633.html>
4. Ding Gang and Ji Peijuan (2011): *The U.S. Attaches Great Importance to the Pan-Pacific Partnership*, Renmin Ribao [People's Daily], July 27, p. 3.
5. Du Lan (2011): *On America's TPP*, Guoji Wenti Ynaji [International Studies], no. 1, Pp. 45 - 51.
6. Hanry Gao (2010): *The Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement: A Critical Analysis*, Legal issues of Economic Integration, 37(3), Pp. 221- 240.
7. Ministry of Foreign Affairs & Trade, New Zealand, *Trans-Pacific Partnership (TPP) Negotiations*, <http://www.mfat.govt.nz/Trade-and-Economic-Relations/2-TradeRelationships-and-Agreements/Trans-Pacific/index.php#history>
8. <http://nghiencuuquocte.net/2013/08/04/china-fta-strategies/>
9. Office of the United States Trade Representative: *The United States in the Trans-Pacific Partnership*, November 2011, <http://www.ustr.gov/about-us/press-office/fact-sheets/2011/november/united-states-trans-pacific-partnership>
10. Jianmin Jin (2012): *China's Concerns Regarding TPP No More than Empty Worries?*, Fujitsu Research Institute, January 11, <http://jp.fujitsu.com/group/fri/en/column/message/2012/2012-01-11.html>
11. Fu Mengzi (2012): *TPP, the Adjustment of America's Asia-Pacific Strategy, and Its influence on China*, Zhongguo Pinlun [China Review], March.
12. Huangpu Liping (2011): *The Real Intention Behind the United States' Proactive Promotion of TPP*, Liaowang [Outlook], December 6, p. 58.
13. Jianmin: *China's Concerns Regarding TPP No More than Empty Worries?*

14. Leonid Petrov (2012): *Northeast Asia: A Region Without Regionalism*, East Asia Forum, May 23, <http://www.eastasiaforum.org/2012/05/23/northeast-asia-a-regionwithout-regionalism/>
15. Li Zhongwei and Shen Jiawen (2012): *The Review of Research Frontier and Frameworks of TPP*, Dangdai Yatai [Contemporary Asia - Pacific], no. 1, pp. 44 -45.
16. Li Xiangyang (2012): *TPP: A Serious Challenge for China's Rise*, Guoji Jingji Pinglun [International Economic Review], no. 2, pp. 17 - 27.
17. Mei Xinyu (2011): *Examines TPP*, <http://finance.jrj.com.cn/people/2011/11/23084111625502.shtml>
18. Pang Zhongying (2011): *TPP Is Just an Empty Fort Strategy*, Huanqiu Shibao [Global Times], November 19.
19. Peter A. Petri and Michael G. Plummer (2012): *The Trans-Pacific Partnership and Asia - Pacific Integration: Policy Implications*. www.iie.com/publications/pb/pb12-16.pdf
20. Peterson Institute (2012): *National Economic Interests*. www.piie.com/publications/chapters_preview/6642/06iie6642.pdf
21. Queens Trade Policy Institute (2013): *Vietnam*. www.queensu.ca/sps/events/conferencesandworkshops/.../Vietnam.pdf
22. Sallie James (2010): *Is the Trans-Pacific Partnership Worth the Fuss?* Cato Institute, March 15.
23. Shen Minghui (2012): *A Cost Benefits Analysis of the TPP*, Dangdai Yatai [Contemporary Asia-Pacific], no. 1, p. 34.